

Số: **536/2022/QĐST-HNGĐ**

BĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 457/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**- Anh Nguyễn Anh D, sinh năm: 1980;**

**- Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1980;**

ĐKNKTT: P1 nhà B6B Tập thể TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 10, 189/81 HHT, phường LG, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Nguyễn Anh D và chị Vũ Thị H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 26/4/2008 tại Ủy ban nhân dân phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội theo Chứng nhận kết hôn số 83. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Anh D và chị Vũ Thị H.
2. Về con chung: Anh Nguyễn Anh D và chị Vũ Thị H xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Châu A, sinh ngày 29/5/2008. Khi ly hôn, chị Vũ Thị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

3. Về tài sản chung và nhà ở: Anh Nguyễn Anh D và chị Vũ Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002064 ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BĐ.

**II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận BĐ;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường Thành Công
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hà Cẩm Hà**